

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 31

Môn: Phần A.I,II. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử

Ngày thi: 29/5/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Đàm Thị An	7,00	Bảy	27	Nông Việt Long	8,00	Tám
2	Bùi Trường Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	28	Đình Công Luân	6,50	Sáu phẩy năm
3	Lý Thị Tuyết Băng	6,50	Sáu phẩy năm	29	Nông Văn Lược		Thôi học
4	Sầm Bích Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	30	Lý Quảng Nông		Thôi học
5	Nông Thị Diệp	7,50	Bảy phẩy năm	31	Sầm Thị Ngân	6,50	Sáu phẩy năm
6	Hà Thế Dự	6,50	Sáu phẩy năm	32	Hoàng Xuân Ngọc	6,75	Sáu phẩy bảy năm
7	Lâm Thị Giảng	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Bùi Bích Phương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Bế Thị Thu Hà	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Lâm Đức Thanh	6,25	Sáu phẩy hai năm
9	Nông Thanh Hải		Thôi học	35	Liêu Thị Thảo	8,00	Tám
10	Nông Thị Hồng Hạnh	7,00	Bảy	36	Đàm Thu Thảo	6,75	Sáu phẩy bảy năm
11	Cao Thị Thanh Hào	7,75	Bảy phẩy bảy năm	37	Nông Thế Thiên	8,00	Tám
12	Lương Kim Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Đàm Thị Bích Thu	7,00	Bảy
13	Lê Văn Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	39	Lý Hải Thuận		Thôi học
14	Nguyễn Vy Thị Hoà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Hà Vũ Thuyết	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Hoàng Hoài	8,00	Tám	41	Lương Nguyễn Thức		Thôi học
16	Nguyễn Quốc Hoàn	5,50	Năm phẩy năm	42	Đàm Trung Thương	7,00	Bảy
17	Lê Duy Hùng	6,25	Sáu phẩy hai năm	43	Lương Thanh Trâm	7,00	Bảy
18	Bế Tuấn Hùng	8,00	Tám	44	Đoàn Cảnh Trọng	6,25	Sáu phẩy hai năm
19	Mai Đức Hùng		Thôi học	45	Hoàng Anh Trụ	7,00	Bảy
20	Vũ Thị Lan Hương	7,50	Bảy phẩy năm	46	Nông Thị Út	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Hoàng Thị Hương	6,75	Sáu phẩy bảy năm	47	Nông Thị Hồng Vân	7,00	Bảy
22	Nông Văn Hường		Thôi học	48	Hà Trọng Vinh	7,00	Bảy

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Hứa Thị Kiều	7,50	Bảy phẩy năm	49	Trần Đức Xuân		Thôi học
24	Nguyễn Văn Khoa	7,00	Bảy	50	Nguyễn Hải Yên	8,00	Tám
25	Hoàng Hồng Liễu	7,00	Bảy	51	Phan Thị Huệ (TCLLCT K28)	7,00	Bảy
26	Hoàng Thị Tuyết Linh	8,00	Tám	52	La Thị May (TCLLCT K28)	8,25	Tám phẩy hai năm

Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,25: 02 điểm; Điểm 6,50: 05 điểm; Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 09 điểm;
Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 05 điểm; Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 07 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thuý

Trịnh Thị Ánh Hoa